1. Lập lịch CPU là quá trình quyết định xem tiến trình nào được thực hiện tiếp theo trên CPU.
2. Bộ điều phối hoạt động ở chế độ kernel mode.
3. Bộ lập lịch CPU xem xét đến tiến trình ở trạng thái sẵn sàng (ready state).
4. Tiến trình bao gồm chu kỳ CPU burst (tạm dịch là chu kỳ thực hiện trên CPU) và chu kỳ I/O burst (tạm dịch là chu kỳ thực hiện I/O).
5. Lập lịch CPU quan trọng để tối ưu hoá thời gian sử dụng CPU và giảm thời gian chờ đợi của tiến trình.
6. Tiêu chí để đánh giá một bộ lập lịch CPU có thể bao gồm thời gian chờ đợi trung bình, thời gian hoàn thành trung bình, độ ưu tiên và cân bằng tải.
7. Bộ định thời CPU giữ quyền ưu tiên khi tiến trình mới vào trạng thái sẵn sàng có độ ưu tiên cao hơn tiến trình đang chạy.
8. Tiến trình đang chạy sẽ trả lại CPU khi nó thực hiện xong chu kỳ CPU burst của mình hoặc bị gián đoạn bởi một tiến trình khác.
9. Thời gian đáp ứng là thời gian giữa lúc yêu cầu một tác vụ và thời điểm hoàn thành tác vụ đó.
10. Bộ điều phối có vai trò điều khiển quá trình chuyển đổi trạng thái của tiến trình, thực hiện lập lịch CPU và chuyển tiến trình đang chạy giữa các trạng thái khác nhau.
11. Hạn chế của giải thuật Đến trước phục vụ trước là không công bằng khi phân bổ thời gian CPU cho các tiến trình.
12. Hạn chế của giải thuật Tác vụ ngắn nhất trước là khó áp dụng khi không biết trước thời gian thực hiện của các tiến trình.
13. Hạn chế của giải thuật Xoay vòng là không tối ưu trong việc sử dụng tài nguyên CPU.
14. Hạn chế của giải thuật Độ ưu tiên là có thể gây ra hiện tượng đói ưu tiên cho các tiến trình có độ ưu tiên thấp.
15. Thời gian chờ trung bình khi thực hiện cả 3 tiến trình theo chiến lược điều phối FCFS là:

Thời gian chờ P1 = 0, thời gian hoàn thành P1 = 15, thời gian chờ P2 = 15, thời gian hoàn thành P2 = 21, thời gian chờ P3 = 21, thời gian hoàn thành P3 = 41.

Tổng thời gian chờ của cả 3 tiến trình là 0 + 15 + 21 = 36.

1. Thời gian chờ trung bình = tổng thời gian chờ / số tiến trình = 36 / 3 = 12.
2. Thời gian quay vòng trung bình khi thực hiện cả 3 tiến trình theo chiến lược điều phối FCFS là:
3. Thời gian chờ và hoàn thành của từng tiến trình như ở câu hỏi trên.
4. Thời gian quay vòng P1 = 15, thời gian quay vòng P2 = 21, thời gian quay vòng P3 = 41.
5. Tổng thời gian quay vòng của cả 3 tiến trình là 15 + 21 + 41 = 77.
6. Thời gian quay vòng trung bình = tổng thời gian quay vòng / số tiến trình = 77 / 3 = 25.67.
7. Giữ quyền ưu tiên (Preemptive) là khả năng bộ điều phối có thể tạm dừng việc thực hiện tiến trình đang chạy và chuyển sang thực hiện tiến trình khác có độ ưu tiên cao hơn.
8. Thời gian chờ giữa 2 lần gọi vào CPU liên tiếp của một tiến trình trong giải thuật định thời Round Robin với quantum time k là k. Điều này có nghĩa là nếu tiến trình A đang chạy, thì sau mỗi khoảng thời gian k, nếu có tiến trình khác sẵn sàng thì bộ điều phối sẽ dừng A và chuyển sang thực hiện tiến trình khác. Nếu không có tiến trình khác sẵn sàng thì A sẽ tiếp tục được thực hiện.